TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 07 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đát, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo*: Họ và tên: **Lê Văn T**; tên gọi khác: Lê Hoàng T; sinh năm: 1976, tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp LC, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp LC, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chay xe mô tô khách; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; vợ: Tôn Thị Q, sinh năm 1977; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Xấu - Ngày 19/9/2014 bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 199/2014/HSST ngày 19/9/2014. Chấp hành xong án phí ngày 20/11/2014. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Công A**, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Ấp LC, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

(Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/10/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố C kết hợp với Công an phường H, thành phố C tuần tra trên địa bàn phường H, thành phố C. Khi đến khu vực đầu hẻm BM thuộc khóm B, phường H, thành phố C thấy Lê Văn T chạy xe từ trong hẻm BM ra có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng cho dừng xe, kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo phía trước bên phải T mặc trên người có một võ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có chất bột màu trắng đục, dạng rắn nghi là ma túy. Lực lượng Công an đã niêm phong theo quy định trong túi niêm phong ký hiệu M.64/2022. Tạm giữ của Lê Văn T 01 (một) xe mô tô biển số 69B1-139.19 và 01 võ bao thuốc là hiệu SEVEN DIAMONS. Kết quả kiểm tra nước tiểu vào ngày 27/10/2022 cho thấy T có sử dụng chất ma tuý.

Tại kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chất bột màu trắng đục, dạng rắn bên trong gói giấy bạc, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.64/2022 thu giữ ngày 27/10/2022 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,1031 gam, loại Heroin. Không hoàn lại chất bột màu trắng đục, dạng rắn sau khi giám định hết mẫu. Hoàn lại phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.64/2022, 01 miếng giấy bạc dùng để gói chất bột màu trắng đục, dạng rắn ký hiệu M.64/2022. Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 335/KL-KTHS ngày 04/11/2022.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Lê Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, ngày 27/10/2022 T điều khiển xe đi từ nhà đến hẻm BM thuộc khóm B, phường H, thành phố C để mua ma tuý. Đi vào trong hẻm BM, T gặp một bé trai khoảng 10 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Bé trai này hỏi T "lấy đồ hả gì". Biết bé trai bán ma tuý nên T nói bé trai bán cho T một gói ma tuý 80.000 đồng. T đưa tiền cho bé trai thì bé trai đưa cho T một gói giấy bạc bên trong có ma tuý loại Heroin. T lấy ma tuý bỏ vào bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS rồi bỏ bao thuốc lá vào túi áo phía trước đang mặc trên người và điều khiển xe chạy về. Khi T điều khiển xe ra đến đầu hẻm BM thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ ma tuý T vừa mua được. Đối với xe mô tô biển số 69B1-139.19 là của anh Lê Công A, bị cáo mượn để sử dụng, khi bị cáo dùng xe để đi mua ma Tuý thì anh A không hay biết.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 02/02/2023 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ phong bì hoàn mẫu số 335/KL-KTHS ngày 04/11/2022 và 01 (một) bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS; Trả lại cho anh Lê Công A 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 69B1-139.19.

- Đối với người bán ma tuý cho bị cáo: Giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ. Có căn cứ xử lý sau.

Tại phiên toà, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/10/2022, tại khóm B, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, Lê Văn T bị bắt quả tang cùng tang vật về việc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,1031 gam, loại Heroin.

[3] Về hành vi phạm tội: Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án phù hợp với Kết luận giám định, Biên bản hỏi cung bị can, Kết luận điều tra. Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,1031 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng. Xét thấy hành vi của bị cáo Lê Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ, đời sống con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về vật chứng: Phong bì hoàn mẫu số 335/KL-KTHS ngày 04/11/2022 dùng để niêm phong số ma tuý tang vật và 01 võ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS dùng để cất giấu ma tuý nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 69B1-139.19 là của anh Lê Công A. Bị cáo mượn xe của anh A và dùng xe để đi mua ma tuý, anh A không hay biết. Anh A có yêu cầu nhận lại xe nên cần trả lại xe trên cho anh Lê Công A.

[7] Đối với người bị cáo khai đã bán ma tuý cho bị cáo: Do không xác định được nhân thân, chưa làm việc được nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/10/2022.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì hình chữ nhật hoàn mẫu vật sau khi trích giám định số 335/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau và 01 (một) võ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS đã qua sử dụng.

- Trả lại anh Lê Công A 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 69B1-139.19.

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*.

- Bị cáo, anh Lê Công Án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân